TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-PT
Ngày: 29- 4- 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như
Các Thẩm phán: Ông Ngôn Ngọc Viên
Ông Nông Hà Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nông Hữu Duy -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT - DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Phố B, thị trấn D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Phố C, thị trấn D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
Các bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa
Người làm chứng: Bà Chu Thị Thanh E, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Phố Giữa, thị trấn D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
Vắng mặt không có lý do
- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Hoàng Thị B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-10-2021, bản tự khai ngày 23-11-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà Nguyễn Thị A và bà Hoàng Thị B là chị em chơi thân với nhau. Ngày 07/12/2016, bà A cho bà B vay 245.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)* để buôn bán, kinh doanh được thể hiện tại Giấy vay tiền mặt ngày 07/12/2016, thời hạn vay đến ngày 10/01/2017. Hết thời hạn cam kết, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Hoàng Thị B trả số tiền đã vay nhưng bà B không trả. Qua nắm bắt thông tin thực tế bà B vừa bán đất cho bà Lương để tẩu tán tài sản, hồ sơ nộp thuế chuyển nhượng đất ngày 20/10/2021. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị B phải trả cho nguyên đơn số tiền 245.000.000 đồng gốc (*Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)* một lần và lãi tính từ ngày vay là ngày 07-12-2016 cho đến ngày xét xử là ngày 29/12/2021 với mức lãi suất là 0,6 %/tháng, 7,2%/năm với tổng số tiền lãi 74.400.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi bà B phải trả là 319.400.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 23-11-2021, biên bản chấm dứt việc hòa giải ngày 27-10-2021 bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày:

Bà thừa nhận ngày 07/12/2016 bà có vay của bà Nguyễn Thị A số tiền 245.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)* mục đích để kinh doanh, buôn bán, thời hạn vay đến ngày 10/01/2017, nhưng không có khả năng trả trong một lần, vì bản thân không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên đưa ra phương án chia ra nhiều lần trả nợ, mỗi năm trả 30.000.000 đồng vào ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Từ tháng 12/2016 đến ngày 28/10/2018 bà đã trả trực tiếp cho bà A là 30.940.000 đồng *(Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền lãi nên bà yêu cầu trừ đi 30.940.000 đồng *(Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* đã trả cho bà A, bà sẽ trả cho bà A số tiền còn lại là 214.060.000 đồng *(Hai trăm mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên hiện nay điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên bà xin trả dần số tiền nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, đề nghị bà A giảm tiền lãi suất cho bà từ năm 2018 đến năm 2021 do bà đi chấp hành án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà B không thừa nhận đã vay số tiền 245.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu của bà A, nhưng thừa nhận chữ ký và họ tên trong giấy vay tiền là bà tự ký và viết, do lúc đó bà A gọi bà lên nhà riêng dắt xe bà vào nhà, khóa cửa lại và đe dọa bà nếu không ký sẽ cho xã hội đen xuống Hà Nội xử lý con trai bà đang học đại học, bà lo sợ gia đình, chồng, con bà biết việc bà vay tiền, nên ký vào giấy vay tiền do bà A viết sẵn. Bà A chỉ nói, không có hành

động ép buộc bà ký và viết họ tên trong giấy vay tiền. Bà vay bà A 50.000.000 đồng từ năm 2009, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng để mua bảo hiểm cho bà và con trai 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, còn 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* bà dùng vào việc buôn bán, kinh doanh hàng tạp hóa tại chợ D phục vụ nhu cầu cá nhân, không phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho gia đình. Tính đến ngày 07/12/2016 bà đã trả cho bà A 153.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ gốc vẫn còn 50.000.000 đồng, tính đến ngày xét xử bà đã trả cho bà A tiền lãi 153.000.000 đồng + 30.940.000 đồng = 183.940.000 đồng, đã vượt quá tiền gốc ban đầu nhiều lần, bà đã trả hết cho bà A nên không nhất trí với yêu cầu của bà A. Việc bà trả nợ cho bà A không có người làm chứng, không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh. Khi trả, bà B đến nhà trực tiếp trả cho bà A và tự ghi trong sổ theo dõi việc trả nợ, không cho bà A ký nhận, có một lần bà B được đưa cho bà Chu Thị Thanh E, địa chỉ Phố Giữa, thị trấn D, huyện Hòa An trả cho bà A 300.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2021, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa người làm chứng Chu Thị Thanh E trình bày:

Bà không biết việc vay tiền giữa bà A và bà B, bà cũng không được nhận khoản tiền nào từ bà B để trả cho bà A, ngoài ra bà không biết thêm những tình tiết, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ Luật Dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Hoàng Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị A 319.400.000 đồng *(Ba trăm mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)*, trong đó 245.000.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)* tiền nợ gốc và 74.400.000 đồng *(Bảy mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/01/2022 bị đơn Hoàng Thị B có đơn kháng cáo không nhất trí đối với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Hoàng Thị B giữ nguyên đơn kháng cáo, không nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án vì bản thân bà B đã trả số tiền cho bà A đã vượt hơn rất nhiều lần.

Nguyên đơn Nguyễn Thị A, không nhất trí với yêu cầu kháng cáo bị đơn Hoàng Thị B, nhất trí với bản án sơ thẩm. Tuy nhiên nay xét thấy gia đình chị B khó khăn nên nhất trí giảm 4.400.000đ tiền lãi cho chị B. Chỉ yêu cầu chị B phải trả tiền gốc là 245.000.000đ và lãi là 70.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung và quan điểm giải quyết: Tại phiên tòa hôm nay chị A nhất trí giảm 4.400.000đ tiền lãi cho chị B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 308; điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chứng cứ, hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm...Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn

Nội dung kháng cáo: Bà Hoàng Thị B đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm bà cho rằng thực tế bà đã trả hết tiền gốc cho bà A.

Quá trình xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án sơ thẩm bà Hoàng Thị B thừa nhận được viết và ký vào giấy vay tiền mặt đề ngày 07/12/2016, vay bà Nguyễn Thị A với số tiền là 245.000.000đ, đến hạn cuối cùng ngày 10/01/2017 sẽ trả tiền.Tại các lời khai của bà B cho rằng bà ký vào giấy vay tiền là do lúc đó bà A gọi bà lên nhà riêng dắt xe bà vào nhà, khóa cửa lại và đe dọa bà nếu không ký sẽ thuê xã hội đen xuống Hà Nội xử lý con trai bà đang học đại học. Bà lo sợ gia

đình, chồng, con bà biết việc bà vay tiền, nên đã ký vào giấy vay tiền do bà A viết sẵn. Bà A chỉ nói, không có hành động ép buộc bà ký và viết họ tên trong giấy vay tiền. Bà chỉ được vay bà A 50.000.000 đồng từ năm 2009, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng để mua bảo hiểm cho bà và con trai 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, còn 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* bà dùng vào việc buôn bán, kinh doanh hàng tạp hóa tại chợ Nước Hai phục vụ nhu cầu cá nhân mà không dùng vào việc phục vụ sinh hoạt cho gia đình. Tính đến ngày 07/12/2016 bà đã trả cho bà A 153.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ gốc vẫn còn 50.000.000 đồng, tính đến ngày xét xử bà đã trả cho bà A tiền lãi 153.000.000 đồng + 30.940.000 đồng = 183.940.000 đồng, đã vượt quá tiền gốc ban đầu nhiều lần, bà đã trả hết cho bà A nên không nhất trí với yêu cầu của bà A. Xét thấy những lời khai này của bà B không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh, không có người làm chứng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị B cung cấp cho Tòa án một USB và bản giải trình về việc thu thập USB đó, tuy nhiên nội dung cuộc ghi âm giữa chị B và chị A không có nội dung số tiền chị B được trả cho chị A nhiều lần, và trả cho mã vay ngày 7/12/2016, hơn nữa việc thu thập không đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Do đó, Tòa án sơ thẩm căn cứ vào giấy vay tiền giữa bà Hoàng Thị B và bà Nguyễn Thị A để tuyên bà B phải trả tiền cho bà A số tiền gốc là 245.000.000đ và khoản tiền lãi là đúng quy định của pháp luật.

Về lãi xuất: Xét thấy cấp sơ thẩm tính lãi xuất từ ngày 11/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/12/2021với lãi xuất theo theo nguyên đơn yêu cầu là 7,2%/1 năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể thời gian bị đơn phải trả lãi xuất cho nguyên đơn là 4 năm 11 tháng 18 ngày thì số tiền lãi bị đơn phải trả sẽ là 87.612.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi là 74.400.000đ việc tự nguyện nhận tiền lãi thấp hơn so với quy định của pháp luật của nguyên đơn được cấp sơ thẩm ghi nhận là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị A nhất trí giảm 4.400.000đồng tiền lãi so với cấp sơ thẩm đã tuyên cho chị B, chỉ còn yêu cầu chị B phải trả 70.000.000đ tiền lãi xuất. Xét thấy việc nguyên đơn tự nguyện giảm thêm số tiền lãi cho chị B của là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn Hoàng Thị B được chấp nhận nên chị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; điều 300; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Hoàng Thị B, Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

- Buộc bà Hoàng Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị A (trú tại*: Phố B, thị trấn D, huyện Hòa an, tỉnh Cao bằng*) số tiền vay nợ gốc là 245.000.000đ *(Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)*.

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A về việc chỉ yêu cầu chị Hoàng Thị B phải trả số tiền lãi là 70.000.000đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*.

Tổng cộng cả hai khoản gốc cộng lãi bà B phải trả cho bà Nguyễn Thị A là 315.000.000đ (*ba trăm mười năm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự:

Buộc bà Hoàng Thị B phải chịu 15.750.000 đồng (*Mười năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công công quỹ nhà nước. Bà B được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003549 ngày 18/01/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị A 12.250.000 đồng *(Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003525 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS huyện Hòa An;
- TAND huyện Hòa An;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như